

QUYẾT ĐỊNH

“V/v quy định hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong  
hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26  
tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 87 Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của  
Chính phủ “Về thi hành Luật Đất đai”;

Căn cứ Nghị Quyết số 70 /2005/NQ-HĐND ngày 26/12 /2005 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII kỳ họp thứ 6 “V/v phê duyệt hạn mức giao đất  
cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở và hạn mức công nhận đất ở theo số  
lượng nhân khẩu trong hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”;

Theo đề nghị của sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số:  
1377/TTr-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu  
trong hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo điểm a khoản 4 Điều 87  
Luật Đất đai năm 2003.

**Điều 2.** Quy định này áp dụng đối với các trường hợp sau:

1. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất ở trong  
trường hợp có vườn, ao thuộc khu dân cư theo quy định tại khoản 4 Điều 87  
Luật Đất đai năm 2003.

2. Xác định diện tích công nhận đất ở để bồi thường khi thu hồi đất đối  
với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao thuộc khu dân cư được hình thành từ  
ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và người  
đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại  
các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 mà trong giấy tờ đó  
không ghi rõ diện tích đất ở.

**Điều 3.** Hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình quy định trên từng địa bàn của tỉnh như sau:

1. Đối với các phường thuộc địa bàn thị xã Phan Rang - Tháp Chàm là 80 m<sup>2</sup>/một nhân khẩu nhưng không quá 400 m<sup>2</sup>/hộ gia đình.

2. Đối với thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước; thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải là 100 m<sup>2</sup>/nhân khẩu nhưng không quá 500 m<sup>2</sup>/hộ gia đình.

3. Đối với thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn là 120 m<sup>2</sup>/nhân khẩu nhưng không quá 600 m<sup>2</sup>/hộ gia đình.

4. Đối với các xã thuộc địa bàn thị xã Phan Rang - Tháp Chàm là 100 m<sup>2</sup>/nhân khẩu nhưng không quá 500 m<sup>2</sup>/hộ gia đình.

5. Đối với các thôn, xã vùng đồng bằng không thuộc quy định tại các khoản 2 và 4 của Điều này là 120 m<sup>2</sup>/nhân khẩu nhưng không quá 600 m<sup>2</sup>/hộ gia đình.

6. Đối với các thôn, xã vùng trung du không thuộc quy định tại khoản 3 của Điều này là 150 m<sup>2</sup>/nhân khẩu nhưng không quá 750 m<sup>2</sup>/hộ gia đình.

7. Đối với các thôn, xã vùng miền núi là 200 m<sup>2</sup>/nhân khẩu nhưng không quá 1.000 m<sup>2</sup>/hộ gia đình.

*(Có Bảng phân loại thôn, xã vùng đồng bằng, trung du, miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, kèm theo Quyết định này)*

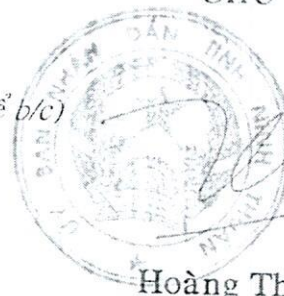
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và thay thế Quyết định số 2175/QĐ-KT ngày 29 tháng 7 năm 1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận "Về việc ban hành Bản quy định tạm thời mức diện tích đất hộ gia đình sử dụng làm đất ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận".

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan có chức năng liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhân:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường;  
Xây dựng; Tài chính;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị;
- Lưu VT- CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Út Lan